

QUY ĐỊNH

luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị (khóa IX) về việc luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kết luận số 24-KL/TW ngày 05/5/2012 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh công tác quy hoạch và luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Quy định số 98-QĐ/TW ngày 07/10/2017 của Bộ Chính trị (khóa XII) về luân chuyển cán bộ;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy khóa XIX (số 04-QC/TU ngày 05/12/2016);
- Căn cứ Kết luận số 17-KL/TU ngày 19/4/2016 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XIX về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực trong hệ thống chính trị và phục vụ sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ như sau:

Phần I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích, yêu cầu

1. Luân chuyển cán bộ

1.1. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng về công tác cán bộ và luân chuyển cán bộ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ ngang tầm với nhiệm vụ trong từng giai đoạn.

1.2. Đổi mới mạnh mẽ công tác luân chuyển cán bộ, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, công bằng; ngăn chặn tiêu cực, tham nhũng, lợi ích nhóm, quan hệ dòng họ, thân quen...

1.3. Bảo đảm thực hiện chủ trương đào tạo, bồi dưỡng toàn diện và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ; tạo điều kiện cho cán bộ trẻ, có triển vọng, cán bộ trong quy hoạch được rèn luyện, trưởng thành qua thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ trước mắt và lâu dài nhằm đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương; đồng thời, tăng cường cho các ngành, lĩnh vực, địa bàn trọng yếu, khó khăn có nhu cầu nhưng thiếu cán bộ,

khắc phục tình trạng nơi thừa, nơi thiếu và cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

1.4. Cán bộ luân chuyển sau 01 năm phải nắm bắt được tình hình và phát hiện được những vấn đề mới, những vấn đề khó khăn, yếu kém, mâu thuẫn... ở đơn vị mới, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện, sau 2 năm có kết quả, sau 3 năm phải tạo ra sự chuyển biến rõ nét, được địa phương, đơn vị và cơ quan quyết định luân chuyển ghi nhận.

1.5. Tiếp tục thực hiện chủ trương luân chuyển cán bộ kết hợp chặt chẽ với bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không phải là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

2. Điều động cán bộ

2.1. Từng bước điều chỉnh, bố trí cán bộ hợp lý hơn, tăng cường cán bộ cho những nơi có nhu cầu cần thiết, nhất là ở những nơi điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, năng lực cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ nhằm ổn định tình hình, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị.

2.2. Thực hiện điều động đối với cán bộ hết thời hạn đảm nhiệm chức vụ theo quy định nhằm khắc phục tâm lý chủ quan, thỏa mãn, bảo thủ của cán bộ khi công tác lâu tại một vị trí, một địa bàn; hạn chế sự ràng buộc bởi các mối quan hệ, khắc phục khuynh hướng cục bộ, khép kín trong công tác cán bộ.

2.3. Thực hiện điều động khi cán bộ lãnh đạo, quản lý có biểu hiện trì trệ, đùn đẩy, né tránh, năng suất, hiệu quả công việc thấp.

2.4. Việc điều động cán bộ phải bảo đảm công tâm, khách quan và hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy; đồng thời, kết hợp chặt chẽ với bố trí một số chức danh lãnh đạo chủ chốt cấp huyện không phải là người địa phương và cán bộ không giữ chức vụ quá hai nhiệm kỳ liên tiếp.

Điều 2. Quan điểm, nguyên tắc luân chuyển, điều động cán bộ

1. Luân chuyển cán bộ

1.1. Luân chuyển cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của các cấp uỷ, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu; giải quyết tốt mối quan hệ giữa luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên sâu; vừa coi trọng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, vừa coi trọng mục đích bồi dưỡng, rèn luyện cán bộ, chuẩn bị đội ngũ cán bộ kế cận.

1.2. Luân chuyển cán bộ phải bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thường xuyên, liên tục, có luân chuyển dọc, luân chuyển ngang giữa các cơ quan, đơn vị trong toàn hệ thống chính trị; phải gắn kết chặt chẽ với quy

hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ.

1.3. Bố trí cân đối, hài hoà giữa luân chuyển cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ. Thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý, không luân chuyển cán bộ làm công tác chuyên môn, nghiệp vụ (*trừ trường hợp nhằm mục đích tăng cường cán bộ cho cơ sở, cho lĩnh vực hoặc địa bàn cần thiết*).

1.4. Cán bộ luân chuyển phải là cán bộ trẻ, trong quy hoạch, có triển vọng phát triển; có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và năng lực công tác tốt; quan tâm lựa chọn, phát hiện cán bộ trẻ có năng lực nổi trội.

1.5. Việc luân chuyển cán bộ phải có kế hoạch cụ thể và có lộ trình từng bước thực hiện; có cơ chế, chính sách đồng bộ, thống nhất để tạo môi trường, điều kiện cho cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường, chuyên môn, rèn luyện, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời có quy định quản lý, giám sát đối với cán bộ luân chuyển.

1.6. Việc xem xét, bố trí cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và nhận xét, đánh giá cán bộ.

1.7. Các cấp uỷ đảng và cá nhân cán bộ phải nghiêm túc chấp hành quyết định luân chuyển của cấp có thẩm quyền; chống tư tưởng cục bộ, khép kín, không muốn nhận hay gây khó khăn, cản trở đối với cán bộ từ nơi khác về, hoặc lợi dụng luân chuyển để đưa cán bộ không hợp với mình đi nơi khác.

1.8. Không luân chuyển đối với cán bộ có khuyết điểm, hạn chế về năng lực, uy tín giảm sút, không có triển vọng phát triển.

2. Điều động cán bộ

2.1. Điều động cán bộ phải đặt dưới sự lãnh đạo thường xuyên, trực tiếp, toàn diện của các cấp uỷ, tổ chức đảng; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy vai trò, trách nhiệm của tập thể lãnh đạo và người đứng đầu. Điều động cán bộ phải được tiến hành khách quan, công tâm, khoa học, hợp lý, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ được giao và gắn trách nhiệm của người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; không làm xáo trộn sự ổn định trong cơ quan, đơn vị, địa phương.

2.2. Bố trí cân đối, hài hoà giữa điều động cán bộ với việc phát triển nguồn cán bộ tại chỗ; chống biểu hiện bè phái, chủ nghĩa cá nhân, gây mất đoàn kết nội bộ.

2.3. Việc xem xét, bố trí cán bộ sau điều động có thời hạn phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tiễn; kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được điều động và nhận xét, đánh giá cán bộ của cấp có thẩm quyền.

2.4. Các cấp uỷ đảng và cá nhân cán bộ phải nghiêm túc chấp hành quyết định điều động của cấp có thẩm quyền; chống tư tưởng cục bộ, khép kín, không muốn nhận hay gây khó khăn, cản trở đối với cán bộ từ nơi khác về, hoặc lợi dụng việc điều động để đưa cán bộ không hợp với mình đi nơi khác.

2.5. Không điều động đối với những cán bộ đang xem xét xử lý kỷ luật.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Luân chuyển cán bộ là việc cử có thời hạn cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, trong quy hoạch từ tỉnh về huyện, thành phố, từ cấp trên xuống cấp dưới và giữa các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị nhằm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách cán bộ và làm cơ sở lựa chọn, bố trí, sử dụng cán bộ.

2. Điều động cán bộ là việc phân công, bố trí, chuyển đổi vị trí công tác có thời hạn hoặc không xác định thời hạn đối với cán bộ ở các địa phương, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị theo quy định của Đảng và Nhà nước, theo kế hoạch hoặc theo yêu cầu công tác của cơ quan có thẩm quyền.

3. Người địa phương được hiểu là người sinh ra, lớn lên và trưởng thành ở địa phương đó hoặc là người đã học tập, công tác từ 20 năm trở lên ở địa phương đó.

4. Cán bộ giữ chức vụ không quá hai nhiệm kỳ liên tiếp được hiểu là không giữ một chức vụ cấp trưởng, cấp phó (đối với cả chức danh bầu cử và bổ nhiệm) liên tục từ 8 năm trở lên ở cùng một địa phương, cơ quan, đơn vị.

5. Cơ quan nơi đi: Địa phương, cơ quan, đơn vị cử cán bộ đi luân chuyển hoặc điều động.

6. Cơ quan nơi đến: Địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ luân chuyển hoặc điều động.

Điều 4. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, chức danh luân chuyển, điều động

1. Luân chuyển cán bộ

1.1. Phạm vi

Luân chuyển cán bộ từ tỉnh về huyện; từ huyện lên tỉnh; từ cơ quan, địa phương, đơn vị này sang cơ quan, địa phương, đơn vị khác; từ ngành này sang ngành khác; từ khối Đảng sang khối Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội và ngược lại; từ khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể chính trị - xã hội sang khối Nhà nước và ngược lại.

1.2. Đối tượng

1.2.1. Cán bộ đương nhiệm hoặc được quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

1.2.2. Cán bộ được luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương, cụ thể:

- Bí thư huyện uỷ và tương đương.
- Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện.
- Cán bộ cấp trưởng các ngành thanh tra, tài chính.
- Phối hợp với cơ quan quản lý ngành dọc trong bố trí các chức danh: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, chánh án toà án nhân dân cấp huyện, chi cục trưởng chi cục thuế cấp huyện và trưởng công an cấp huyện.
- Trường hợp khác, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

1.2.3. Cán bộ trẻ dưới 35 tuổi (kể cả cán bộ là người dân tộc thiểu số) hiện đang giữ chức vụ trưởng phòng và tương đương, có trình độ chuyên môn đại học chính quy trở lên, có trong quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý, có năng lực và chiều hướng phát triển tốt.

1.2.4. Những đối tượng chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ không thuộc phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng theo Quy định này.

1.3. Chức danh bố trí luân chuyển

- Đối với cán bộ luân chuyển để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương, khi luân chuyển chủ yếu bố trí làm cấp trưởng.

- Đối với cán bộ luân chuyển để đào tạo, rèn luyện chủ yếu bố trí làm cấp phó.

- Đối với cán bộ đang giữ các chức vụ trưởng phòng và tương đương ở các cơ quan cấp tỉnh luân chuyển về địa phương để bố trí giữ các chức vụ phó chủ tịch uỷ ban nhân dân; trưởng phòng, ban thuộc **uỷ ban nhân dân** cấp huyện.

- Luân chuyển cán bộ đang giữ các chức vụ trưởng phòng và tương đương cấp huyện về công tác tại các phòng, ban thuộc sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh.

- Trường hợp khác, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2. Điều động cán bộ

2.1. Phạm vi

Điều động cán bộ từ tỉnh về huyện; từ huyện lên tỉnh; từ cơ quan, địa phương, đơn vị này sang cơ quan, địa phương, đơn vị khác; từ ngành này sang ngành khác; từ khối Đảng sang khối Mặt trận, đoàn thể chính trị-xã hội và ngược lại; từ khối Đảng, Mặt trận đoàn thể-chính trị xã hội sang khối Nhà nước và ngược lại.

2.2. Đối tượng

2.2.1. Cán bộ cấp trưởng, phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh đã giữ chức vụ trong thời hạn 8 năm liên tục trở lên.

2.2.2. Cán bộ cấp trưởng, phó các cơ quan, địa phương, đơn vị đảm nhận chức vụ 02 năm liên tiếp được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực hoặc 02 năm liên tiếp, trong đó có 01 năm được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ.

2.2.3. Cán bộ cấp trưởng, phó các cơ quan, địa phương, đơn vị để cán bộ cấp dưới trực tiếp vi phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực quản lý.

2.2.4. Cán bộ được điều động để thực hiện chủ trương bố trí cán bộ không phải là người địa phương, cụ thể:

- Bí thư huyện uỷ, Thành uỷ và tương đương.
- Chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện.
- Cán bộ cấp trưởng các ngành thanh tra, tài chính.
- Phối hợp với cơ quan quản lý ngành dọc trong bố trí các chức danh: Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân, chánh án toà án nhân dân cấp huyện, chi cục trưởng chi cục thuế cấp huyện và trưởng công an cấp huyện.
- Trường hợp khác, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.3. Chức danh bố trí điều động

- Đối với cán bộ điều động để thực hiện chủ trương không phải là người địa phương, khi điều động chủ yếu bố trí làm cấp trưởng.
- Trường hợp khác, do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phần II LUÂN CHUYỂN CÁN BỘ

Điều 5. Tiêu chuẩn, điều kiện đối với cán bộ luân chuyển

1. Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt; có năng lực và triển vọng phát triển; bảo đảm các tiêu chuẩn cán bộ theo quy định của Trung ương, của tỉnh (nghị quyết, kết luận...) về công tác cán bộ; về cơ bản đáp ứng tiêu chuẩn, tiêu chí chức danh luân chuyển theo quy định.

2. Có trong quy hoạch; đủ sức khỏe để công tác; có năng lực điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ, khả năng dự báo tình hình, xử lý tình huống phức tạp nảy sinh trong ngành, lĩnh vực, địa phương công tác.

Ngoài các tiêu chuẩn nêu trên, cán bộ đương nhiệm, trong quy hoạch và cán bộ trẻ cần phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Cán bộ đương nhiệm các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có độ tuổi từ 45 trở xuống đối với cả nam và nữ.

- Cán bộ trong quy hoạch các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý có độ tuổi từ 40 trở xuống đối với nam và nữ.

- Cán bộ trẻ dưới 35 tuổi đối với cả nam và nữ (kể cả cán bộ là người dân tộc thiểu số) hiện đang giữ các chức vụ trưởng phòng và tương đương.

Điều 6. Thẩm quyền, trách nhiệm luân chuyển cán bộ

1. Thẩm quyền

1.1. Thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ thuộc diện cấp nào quản lý thì cấp đó quyết định luân chuyển.

1.2. Đối với cán bộ đang giữ chức vụ trưởng phòng và cán bộ trẻ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với ban thường vụ các huyện ủy, Thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy và Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định trình Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến đề cơ quan có thẩm quyền ra quyết định luân chuyển.

1.3. Trường hợp cán bộ quy hoạch vào nhiều chức danh khác nhau thì thẩm quyền quyết định luân chuyển thuộc cấp có thẩm quyền quản lý chức danh quy hoạch cao nhất.

1.4. Đối với trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý nhưng được phân cấp, uỷ quyền theo quy định, trước khi ra quyết định luân chuyển phải báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh ủy.

2. Trách nhiệm

2.1. Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ: Lãnh đạo xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ; thực hiện quy trình, thủ tục bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch; kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm; quản lý, đánh giá, nhận xét, bố trí, phân công công tác đối với cán bộ sau luân chuyển; sơ kết, tổng kết công tác luân chuyển cán bộ.

2.2. Cơ quan nơi đi: Nhận xét, đánh giá, đề xuất cán bộ luân chuyển; phối hợp với cơ quan liên quan trong công tác quản lý, giám sát và giữ mối liên hệ thường xuyên với cán bộ luân chuyển; có trách nhiệm tiếp nhận, bố trí hoặc đề xuất bố trí công tác đối với cán bộ sau luân chuyển...

2.3. Cơ quan nơi đến: Chấp hành nghiêm quyết định về luân chuyển cán bộ của cấp có thẩm quyền; có trách nhiệm bố trí công tác, tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để cán bộ luân chuyển phát huy năng lực, sở trường; quản lý, đánh giá cán bộ; phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất hướng bố trí, sử dụng cán bộ sau luân chuyển...

2.4. Cán bộ luân chuyển: Chấp hành nghiêm các quy định, quy chế, phân công của cấp có thẩm quyền, cơ quan nơi đi và nơi đến; tu dưỡng, rèn luyện, nỗ lực, cố gắng, phát huy năng lực, sở trường để hoàn thành tốt

nhệm vụ được giao; chịu sự kiểm tra, giám sát, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý; giữ mối liên hệ với cơ quan nơi đi, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ...

2.5. Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ của cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu giúp cấp uỷ, tổ chức đảng xây dựng kế hoạch luân chuyển, nhận xét, đánh giá, đề xuất bố trí, sắp xếp cán bộ trước và sau luân chuyển; tham mưu sơ kết, tổng kết... về công tác luân chuyển cán bộ.

2.6. Các cơ quan liên quan: Tham gia thẩm định nhân sự luân chuyển theo chức năng, nhiệm vụ; phối hợp với cơ quan tham mưu tổ chức-cán bộ trong công tác kiểm tra, giám sát và tham gia ý kiến trong việc bố trí, sắp xếp cán bộ sau luân chuyển...

Điều 7. Kế hoạch, quy trình, hồ sơ cán bộ luân chuyển

1. Kế hoạch

Căn cứ quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực, sở trường của cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng có thẩm quyền xây dựng kế hoạch luân chuyển cán bộ thuộc phạm vi quản lý. Kế hoạch phải làm rõ các nội dung cơ bản: Nhu cầu, vị trí luân chuyển; hình thức luân chuyển; địa bàn luân chuyển; thời hạn luân chuyển; cơ chế, chính sách cần thiết bảo đảm thực hiện; dự kiến phương án bố trí cán bộ sau luân chuyển...

Trên cơ sở kế hoạch, lập danh sách cán bộ luân chuyển và nêu biện pháp thực hiện cụ thể đối với từng cán bộ.

2. Quy trình

2.1. Bước 1: Căn cứ vào nhu cầu luân chuyển cán bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị tiến hành rà soát, đánh giá đội ngũ cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị; xây dựng kế hoạch luân chuyển trình cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương.

2.2. Bước 2: Căn cứ vào chủ trương của cấp có thẩm quyền, cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ thông báo để các địa phương, cơ quan, đơn vị đề xuất nhân sự luân chuyển.

2.3. Bước 3: Tổng hợp đề xuất của các địa phương, cơ quan, đơn vị; cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ tiến hành rà soát tiêu chuẩn, tiêu chí và dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển. Lấy ý kiến nhận xét, đánh giá đối với nhân sự dự kiến luân chuyển.

2.4. Bước 4: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ gửi văn bản lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan liên quan, trao đổi với nơi đi, nơi đến về dự kiến địa bàn, chức danh và nhân sự luân chuyển; tổng hợp kết quả thẩm định và trao đổi với cán bộ dự kiến luân chuyển.

Tổ chức gỡ gỡ cán bộ được luân chuyển để quán triệt mục đích, yêu

cầu luân chuyển; đồng thời, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và xác định trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển.

2.5. Bước 5: Cơ quan tham mưu tổ chức - cán bộ trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện (công bố quyết định, chỉ đạo bầu cử và các công việc cần thiết khác như trao đổi với cơ quan ngành dọc cấp trên để thống nhất về kế hoạch, nhân sự luân chuyển...).

3. Hồ sơ cán bộ luân chuyển

Hồ sơ cán bộ luân chuyển tương tự như hồ sơ bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử theo quy định hiện hành.

Điều 8. Thời gian luân chuyển

Ít nhất là 3 năm (36 tháng) đối với một chức danh (trừ chức danh kiêm nhiệm). Trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 9. Quản lý, nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển

1. Cán bộ luân chuyển được tính vào định mức biên chế của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ luân chuyển đến (cấp tỉnh, cấp huyện).

2. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, đề xuất cán bộ luân chuyển có trách nhiệm nhận xét, đánh giá về phẩm chất đạo đức, lối sống; năng lực công tác và uy tín; quá trình công tác và ưu, khuyết điểm của cán bộ; có kết luận về tiêu chuẩn chính trị theo quy định báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định luân chuyển cán bộ.

3. Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi có cán bộ luân chuyển đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. Hàng năm, cán bộ được luân chuyển có trách nhiệm báo cáo kết quả công tác cho ban thường vụ hoặc ban lãnh đạo nơi luân chuyển đến góp ý nhận xét và báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, kết luận việc nhận xét, đánh giá.

5. Nhận xét, đánh giá khi hết thời gian luân chuyển

- Cán bộ luân chuyển tự kiểm điểm về quá trình công tác trong thời gian luân chuyển.

- Ban thường vụ cấp uỷ, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị nơi có cán bộ luân chuyển đến nhận xét, đánh giá cán bộ luân chuyển trong thời gian công tác tại địa phương, cơ quan, đơn vị.

- Cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển nhận xét, đánh giá về cán bộ luân chuyển.

6. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của

mình đối với cán bộ luân chuyển.

Điều 10. Nguyên tắc bố trí cán bộ sau luân chuyển

1. Việc xem xét bố trí, phân công cán bộ sau luân chuyển phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế, kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ quan, đơn vị gắn với trách nhiệm cá nhân của cán bộ được luân chuyển và kết quả nhận xét, đánh giá cán bộ.

2. Phân công, bố trí chức vụ theo chức danh quy hoạch hoặc tương đương: Các đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm và thời gian luân chuyển theo quy định; nếu địa phương, cơ quan, đơn vị nơi công tác trước khi được cấp có thẩm quyền cử đi luân chuyển còn cơ cấu, số lượng theo quy định và có nhu cầu đề xuất thì xem xét, phân công, bố trí theo chức danh quy hoạch. Trường hợp địa phương, cơ quan, đơn vị khác có nhu cầu đề xuất thì có thể xem xét, bố trí giữ chức vụ tương đương chức danh quy hoạch hoặc chức vụ tương đương trước khi đi luân chuyển.

3. Bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương: Các đồng chí cán bộ luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có nguyện vọng trở lại cơ quan, đơn vị nơi công tác trước khi được cấp có thẩm quyền cử đi luân chuyển, nhưng cơ quan, đơn vị hiện chưa có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch hoặc chưa có nhu cầu thì trước mắt bố trí trở lại chức vụ đã đảm nhiệm trước khi luân chuyển hoặc chức vụ tương đương; khi có cơ cấu, số lượng chức danh theo quy hoạch, cơ quan, đơn vị có nhu cầu đề xuất và cán bộ đáp ứng được tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định thì cấp có thẩm quyền sẽ xem xét theo quy định.

4. Bố trí chức vụ thấp hơn chức danh luân chuyển: Các đồng chí không hoàn thành nhiệm vụ hoặc bị kỷ luật thì xem xét, bố trí chức vụ thấp hơn chức danh đảm nhiệm trước khi luân chuyển.

5. Cán bộ luân chuyển được xem xét, bố trí công tác phải có thời gian luân chuyển ít nhất 36 tháng đối với một chức danh; trường hợp đặc biệt cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phần III ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ

Điều 11. Điều kiện, đối tượng xem xét điều động cán bộ

1. Điều động cán bộ theo yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp điều kiện, khả năng của cán bộ tại thời điểm điều động.

2. Điều động cán bộ khi có nhu cầu sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị.

3. Đối tượng điều động cán bộ thực hiện theo điểm 2.2, khoản 2, Điều 4 Quy định này.

Điều 12. Thẩm quyền điều động cán bộ

1. Thẩm quyền quyết định điều động cán bộ thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ. Cán bộ thuộc diện cấp nào quản lý thì cấp đó quyết định điều động.

2. Trường hợp cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý nhưng được phân cấp, uỷ quyền theo quy định, trước khi điều động phải báo cáo xin chủ trương của Thường trực Tỉnh uỷ.

Điều 13. Quy trình điều động cán bộ

1. Hằng năm, căn cứ kết quả đánh giá, quy hoạch cán bộ, nhu cầu công tác và năng lực sở trường của cán bộ, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức-cán bộ của cấp uỷ các cấp tiến hành xây dựng kế hoạch, dự kiến cán bộ trong diện điều động báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, cho chủ trương, gồm: danh sách cán bộ dự kiến điều động, chuyển đổi vị trí công tác (chức vụ đang đảm nhiệm, chức vụ dự kiến bố trí, địa bàn và thời gian dự kiến điều động; chức vụ dự kiến bố trí sau điều động có thời hạn).

2. Trên cơ sở kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, danh sách dự kiến cán bộ trong diện điều động, cơ quan tham mưu về công tác tổ chức - cán bộ của cấp uỷ các cấp phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành thẩm định và tổng hợp các ý kiến, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

3. Đối với cán bộ điều động để bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử giữ chức vụ cao hơn chức vụ hiện giữ thì thực hiện quy trình tương tự như quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với nguồn nhân sự từ nơi khác.

Điều 14. Quản lý, nhận xét, đánh giá cán bộ điều động

1. Cán bộ điều động được tính vào định mức biên chế của địa phương, cơ quan, đơn vị nơi cán bộ điều động đến (cấp tỉnh, cấp huyện).

2. Định kỳ hằng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền, cấp uỷ, tổ chức đảng, tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương nơi có cán bộ điều động đến tiến hành nhận xét, đánh giá cán bộ và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

3. Cấp uỷ, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước cấp có thẩm quyền về nhận xét, đánh giá và kết luận của mình đối với cán bộ điều động.

Phần IV

VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT, KIỂM TRA, GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM ĐỐI VỚI CÁN BỘ LUÂN CHUYỂN, ĐIỀU ĐỘNG

Điều 15. Chế độ, chính sách đối với cán bộ luân chuyển, điều động

1. Thực hiện chế độ bố trí nhà công vụ, hỗ trợ đi lại, sinh hoạt phí, nhất là ở địa bàn khó khăn và các chế độ khác theo quy định hiện hành.

2. Cán bộ luân chuyển đảm nhiệm chức danh nào, ở địa bàn nào thì được hưởng chế độ, chính sách theo chức danh đó, địa bàn đó; bảo lưu chế độ, phụ cấp trách nhiệm đối với cán bộ luân chuyển nếu chức danh luân chuyển có chế độ, phụ cấp trách nhiệm thấp hơn.

Điều 16. Khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ luân chuyển, điều động

1. Khen thưởng

1.1. Cán bộ luân chuyển có thành tích đặc biệt xuất sắc (có sáng kiến, sản phẩm công tác cụ thể được cấp có thẩm quyền công nhận và khen thưởng) được xem xét nâng lương trước thời hạn theo mức độ khen thưởng; được ưu tiên khi xem xét bố trí công tác sau luân chuyển.

1.2. Trong thời gian một năm đến nơi công tác mới, cán bộ luân chuyển nắm bắt được tình hình và phát hiện được những vấn đề mới, trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp hữu hiệu để tổ chức thực hiện, sau 2 hoặc 3 năm có kết quả chuyển biến rõ nét, có bước đột phá trong việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết khiếu nại, tố cáo, những vướng mắc ở cơ sở được địa phương, cơ quan, đơn vị và cấp có thẩm quyền ghi nhận, được nhân dân, dư luận đồng thuận, đánh giá cao thì có thể xem xét bố trí, bổ nhiệm ở vị trí cao hơn.

2. Kỷ luật

2.1. Trong thời gian luân chuyển, điều động nếu cán bộ không hoàn thành nhiệm vụ, để xảy ra sai phạm, khuyết điểm thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật phù hợp hoặc điều động, bố trí công tác ở vị trí thấp hơn. Trường hợp sau thời gian luân chuyển, điều động, các cơ quan có thẩm quyền phát hiện có sai phạm (trong thời gian luân chuyển, điều động) thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, bố trí công tác khác.

2.2. Cán bộ không chấp hành quyết định luân chuyển, điều động của cấp có thẩm quyền hoặc chấp hành nhưng làm việc không hiệu quả sẽ bị kiểm điểm, xem xét xử lý theo quy định.

Điều 17. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm

Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát công tác luân chuyển, điều động cán bộ theo quy định; đề xuất khen thưởng, biểu dương đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Phần V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trên cơ sở Quy định này, các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương cụ thể hoá thành quy định cho phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương nhưng không được trái với Quy định này.

Điều 19. Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh uỷ và các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng, sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ được điều động, luân chuyển.

Điều 20. Ban Tổ chức Tỉnh uỷ có trách nhiệm:

- Tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý; thường xuyên theo dõi, đánh giá việc tổ chức thực hiện để giúp Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo kịp thời; định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh uỷ.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh uỷ hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quy định này; đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, biểu dương, khen thưởng đối với những nơi làm tốt và có biện pháp chấn chỉnh, xử lý đối với những tổ chức, cá nhân vi phạm.

Điều 21. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 379-QĐ/TU ngày 31/8/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về ban hành Quy chế luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý và cán bộ trẻ. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh uỷ để xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (báo cáo)
- Ban Tổ chức Trung ương (báo cáo)
- Vụ ĐP II, Ban Tổ chức Trung ương
- Các đồng chí Tỉnh uỷ viên
- Các huyện uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc TU
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc TU
- Các đơn vị sự nghiệp Tỉnh uỷ
- Các sở, ban, ngành
- Mặt trận Tổ quốc, hội, đoàn thể CT-XH tỉnh
- C, PCVTU; P. Tổng hợp, Kinh tế
- Phòng Tổ chức-Cán bộ, Ban Tổ chức Tỉnh uỷ
- Lưu Văn phòng Tỉnh uỷ.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Lê Viết Chử